

Bản án số: 135/2021/HS-ST

Ngày: 27-10-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NG S, TỈNH THANH HÓA**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Thị Thanh Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Minh Chung

2. Ông Nguyễn Đắc Hưng

**- Thư ký phiên toà:** Ông Phạm Viết Chiến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện VKSND thị xã NgS, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã NgS, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2021/TLST – HS ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2021/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

**Nguyễn Trọng A (Tên gọi khác: Nguyễn Thế A)** – Sinh năm: 1991 tại phường HA, thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKTT: TDP 5, phường HA, thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Nguyễn Trọng V – Sinh năm: 1965 và bà: Phạm Thị L – Sinh năm: 1968.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại Bản án số 62/2014/HS-ST ngày 10/6/2014, bị TAND huyện TG (nay là TAND thị xã NgS), xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đến ngày 10/6/2015 chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2021 đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bị hại:** Anh Nguyễn Văn Th – Sinh năm: 1984; Trú tại: Số 151, ngõ 559 KNg, phường VT, quận HBTr, thành phố Hà Nội.

**\* Người làm chứng:**

- Bà Lê Thị Th1 – Sinh năm: 1957; Trú tại: TDP HK, phường HN, thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Lê Thị Th2 – Sinh năm: 1986; Trú tại: TDP 3, phường HA, thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Văn Tr – Sinh năm: 1979; Trú tại: TDP 3, phường HA, thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/6/2021 Nguyễn Văn Tr, SN 1979, trú tại tổ dân phố 3, phường HA, thị xã NgS lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ-đen-bạc, BKS: 36C1 – 399.86 chở Nguyễn Trọng A đến quán chè gia đình bà Lê Thị Th1, SN 1957 ở tổ dân phố HK, phường HN, thị xã NgS để ăn chè. Khi vào quán, Nguyễn Trọng A đi ra phía sau quán để rửa mặt thì thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8.1 màu đen, bản 64G của anh Nguyễn Văn Th, SN 1984, cư trú tại số 151, ngõ 559 KNg, phường VT, quận HBTr, TP Hà Nội (là con trai bà Th3) để tại cửa sổ hành lang nối từ phòng khách xuống phòng bếp. Quan sát xung quanh thấy không có ai nên Nguyễn Trọng A lấy trộm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài ăn chè cùng Tr. Do sợ bị phát hiện nên A giục Tr ăn nhanh để về, khoảng 05 phút sau khi ăn chè xong Anh thanh toán tiền và bảo Tr đi về, Tr chở A về nhà A còn Tr đi về nhà mình.

Đến 20 giờ 05 phút cùng ngày, Nguyễn Trọng A đến Công an phường HN đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình và giao nộp vật chứng là chiếc điện thoại đã trộm cắp nêu trên, đồng thời giao nộp 02 gói giấy nhỏ bên trong có chứa các sợi thảo mộc, A khai là ma túy A cất giấu trong người để sử dụng. Xét thấy, vụ việc có dấu hiệu tội phạm nên Công an phường HN đã chuyển giao hồ sơ, đối tượng và vật chứng đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã NgS để giải quyết theo thẩm quyền.

Kết quả định giá tài sản xác định, chiếc điện thoại Nokia 8.1 màu đen, bản 64G mua mới và sử dụng năm 2019 của anh Nguyễn Văn Th tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 3.500.000 đồng.

Về nguồn gốc 02 gói giấy nhỏ bên trong chứa các sợi thảo mộc A giao nộp nêu trên A khai trước đó đã mua của một người không quen biết tại khu vực bờ đê biển thuộc phường HB.

Tại bản kết luận giám định số 2131/PC09 ngày 01/7/2021 của phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các sợi thảo mộc của phong bì niêm phong gửi giám định có tổng khối lượng 0,360g (*Không thấy ba sáu không gam*). Phòng kỹ thuật hình sự từ chối giám định do không đủ năng lực, điều kiện cần thiết cho việc

giám định. Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định bổ sung đến Viện khoa học hình sự Bộ công an giám định chất nghi là ma túy nêu trên. Tại bản giám định số 6197/C09-TT2 ngày 04/8/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu sợi thảo mộc gửi giám định.

Về phần Nguyễn Văn Tr quá trình điều tra xác định, việc Nguyễn Trọng A trộm cắp chiếc điện thoại di động của anh Th, Tr không biết nên không liên quan.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ-đen-bạc, BKS: 36C1 – 399.86, chủ sở hữu là chị Lê Thị Th2 (vợ Tr). Ngày 26/6/2021 anh Tr đã lấy xe mô tô chở Nguyễn Trọng A đi ăn chè, chị Thấm không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Trọng A.

***Về vật chứng của vụ án:***

Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng, tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8.1 màu đen, bản 64G; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ-đen-bạc, BKS: 36C1 – 399.86. Sau khi định giá tài sản và xác minh nguồn gốc phương tiện, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại và chiếc xe nêu trên cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Th và chị Lê Thị Th2 theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 phong bì của Phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa, bên trong có 01 túi ni lông chứa các sợi thảo mộc có khối lượng 0,296g (Không phải hai chín sáu gam) và vỏ bao gói là mẫu thảo mộc còn lại sau giám định, hiện đang được bảo quản chờ xử lý theo quy định.

***Về trách nhiệm dân sự:*** Anh Nguyễn Văn Th đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự. Anh Th viết đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bản cáo trạng số: 138/CT – VKSNS ngày 28/9/2021 của VKSND thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Trọng A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

***\*Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:***

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của BLHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Trọng A là tù 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 26/6/2021). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về dân sự và xử lý vật chứng: Đã được Cơ quan CSĐT Công an thị xã NgS xử lý đúng quy định pháp luật. Đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thống nhất với tội danh mà VKSND thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa truy tố, không có tranh luận gì. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thị xã NgS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã NgS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo Nguyễn Trọng A khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/6/2021, tại gia đình bà Lê Thị Th1 – Sinh năm 1957, ở Tổ dân phố HK, phường HN, thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Trọng A có hành vi trộm cắp 01 điện thoại Nokia 8.1 màu đen, bản 64G, trị giá 3.500.000<sup>d</sup> (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) của anh Nguyễn Văn Th (con trai bà Th3).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cũng như lời khai tại CQĐT, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Trọng A phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực về mọi mặt để nhận thức được hành vi “Trộm cắp tài sản” là hành vi phạm pháp luật và là tội phạm. Song, chỉ vì lười lao động nhưng lại muốn nhanh chóng có tiền để phục vụ nhu cầu cho bản thân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo gây bất an, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc đưa bị

cáo ra xét xử, buộc bị cáo phải chịu một hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra là cần thiết.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng năm 2014 đã bị TAND huyện TG (Nay là TAND thị xã NgS) đưa ra xét xử và tuyên phạt mức án 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Lần này bị cáo phạm tội vẫn thuộc nhóm các tội xâm phạm sở hữu. Qua đó để thấy bị cáo xem thường pháp luật, không thực sự muốn cải tạo mình để làm người công dân có ích cho xã hội. Vì vậy việc để bị cáo ở ngoài xã hội sẽ không đủ sức để giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ TNHS lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật. Đó là, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã NgS xin đầu thú và chủ động giao nộp tài sản trộm cắp để trả lại cho người bị hại, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, người bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, hai tình tiết ở khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối chiếu với pháp luật hình sự, nghĩ cần áp dụng Điều 38 của BLHS cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian ngắn mới đủ sức sẵn đẽ, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì do Viện khoa học hình sự Bộ Công an phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Đình Ph, Phạm Đức Tr1 và các hình dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an. Bên trong có 01 túi nilong chứa các thảo mộc có khối lượng 0,296g (Không phải hai chín sáu gam) và vỏ bao gói là mẫu thảo mộc còn lại sau giám định

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 117 ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa)*

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng.....". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo hiện tại không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trọng A phải chịu án phí hình sự sơ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, hai tình tiết của khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của BLHS.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt: Nguyễn Trọng A 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 26/6/2021). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì do Viện khoa học hình sự Bộ Công an phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Đình Ph, Phạm Đức Tr1 và các hình dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an. Bên trong có 01 túi nilong chứa các thảo mộc có khối lượng 0,296g (Không phải hai chín sáu gam) và vỏ bao gói là mẫu thảo mộc còn lại sau giám định.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 117 ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa)*

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Trọng A phải chịu 200.000<sup>d</sup> án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Tr hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND thị xã NgS;
- Cơ quan CSĐT-CA thị xã NgS;
- Nhà tạm giữ - CA thị xã NgS;
- Chi cục THADS thị xã NgS;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Thanh Nga**